

Bản án số: 712/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Minh Nam**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Bình**
2/ Ông **Nguyễn Văn Cường**
- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Lệ Quyên** - Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Bùi Bách Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 587/2020/TL-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thu H** , sinh năm 1991

Trú tại: Số A phường S, Long Biên, Hà Nội.

* **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hoàng L** , sinh năm 1984

HKTT: Số A phường S, Long Biên, Hà Nội.

Hiện nay, anh L đang thụ án tại đội trực sinh phân trại số N Trại giam V, huyện Tam Đảo, Vĩnh P .

Vắng mặt: Chị H , anh L (Điều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, các lời khai bổ sung tại bản tự khai chị **Nguyễn Thị Thu H** là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Hoàng L** kết hôn vào ngày 16/11/2010 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Anh, chị chung sống hòa thuận cho đến khoảng tháng 3/2011 thì anh L bị bắt về tội “Giết người và Hủy hoại tài sản” và hiện nay anh L đang thụ án tại đội trực sinh phân trại số 4 Trại giam Vĩnh Quang, huyện Tam Đảo, Vĩnh P . Khoảng thời gian đầu khi anh L đi cải tạo chị vẫn đến thăm nom anh nhưng cho đến khoảng năm 2018 chị thấy rằng giữa chị và anh L không cùng chung quan điểm sống, cuộc sống với gia đình nhà chồng không thể hòa hợp nên chị chuyển về nhà bố mẹ để sinh sống cho đến bây giờ và chị cũng không đến thăm

nom anh nữa. Chị H cũng đã nói chuyện với anh L về yêu cầu giải quyết ly hôn. Anh, chị đã ly thân từ đó cho đến nay và không ai có trách nhiệm gì với nhau. Do anh L hiện đang đi cải tạo nên mâu thuẫn của anh, chị chưa được gia đình hai bên hòa giải. Nay Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục nên yêu cầu được ly hôn anh Long.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/3/2011. Hiện tại, con chung đang ở với Chị H và sức khỏe của cháu bình thường. Ly hôn, Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay, Chị H đang làm tại Công ty cổ phần đầu tư thương mại An Dân thu nhập bình quân 10.000.000đồng/tháng và Chị H cam đoan đảm bảo được cuộc sống của con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà đất: Chị H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo bản tự khai, anh Nguyễn Hoàng L là bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn vào ngày 16/11/2010 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Anh L xác định trong thời gian anh chị chung sống thì giữa anh, chị không xảy ra mâu thuẫn gì. Cho đến khoảng năm 2011, anh L vi phạm pháp luật về tội “Giết người và Hủy hoại tài sản” nên anh L bị xử phạt 16 năm tù. Thời gian anh L chấp hành án, Chị H có đến thăm nom nhưng cho đến khoảng năm 2018 thì Chị H không đến thăm nom anh nữa. Anh cũng biết việc Chị H đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến bây giờ. Hiện nay, anh đang đi cải tạo nên không có điều kiện để hai vợ chồng nói chuyện với nhau. Vì vậy, Chị H làm đơn khởi kiện ly hôn thì anh L không nhất trí. Anh muốn Chị H đợi anh đến khi anh cải tạo xong thì hai vợ chồng có thời gian, điều kiện nói chuyện với nhau cho cụ thể.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/3/2011. Hiện tại, cháu đang ở với Chị H. Trong trường hợp anh, chị ly hôn thì anh L nhất trí để Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì hiện nay anh L đang đi thụ án không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà đất: Anh L xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và trầm trọng không thể khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn, hạnh P gia đình không có, chị và anh Nguyễn Hoàng L đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Chị H yêu cầu được ly hôn anh Long. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 27/3/2011. Nếu vợ chồng ly hôn, Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc cấp dưỡng nuôi

con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Hiện nay, Chị H đang làm lao động tự do thu nhập bình quân 10.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà đất: Chị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở gì, bị đơn hiện nay đang thụ án tại đội trực sinh phân trại số 4 Trại giam Vĩnh Quang, huyện Tam Đảo, Vĩnh P .

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy Chị H và anh L kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống anh chị chung sống được một thời gian thì anh L bị bắt và đi cải tạo cho đến bây giờ. Trong thời gian chung sống cùng gia đình nhà anh L thì giữa Chị H và gia đình anh L không hòa hợp nên năm 2018 Chị H đã về nhà bố mẹ sinh sống cho đến bây giờ, Chị H đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L nhưng anh L không nhất trí. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã trầm trọng và kéo dài nên chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của Chị H .

Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung như anh, chị đã trình bày. Anh, chị thỏa thuận nếu anh, chị ly hôn thì Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng P . Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên công nhận sự thỏa thuận của anh, chị.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà đất: Chị H , anh L đều xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Các đương sự phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/11/2010 tại UBND phường Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị xảy ra mâu thuẫn, Chị H có đơn xin ly hôn với anh Long, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là “ Ly hôn”.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/12/2020, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin hoãn phiên tòa nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2010 tại UBND phường

Sài Đồng, quận Long Biên, TP. Hà Nội. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống cùng bố mẹ đẻ anh L tại gia đình anh L tại tổ 6 (Nay là tổ 7) phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội. Anh, chị chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên nhân chính là do không cùng quan điểm sống và không hòa hợp được với gia đình chồng. Nay, Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh, chị. Anh L chung sống với Chị H được một thời gian thì bị bắt và đi cải tạo cho đến nay. Anh L có quan điểm không nhất trí ly hôn để khi nào anh ra trại anh có cơ hội nói chuyện với Chị H sẽ có ý kiến sau. Xét thấy Chị H , anh L chung sống với nhau được một thời gian thì anh L bị bắt. Trong quá trình chung sống, anh chị chỉ ở sống chung được một thời gian thì anh L chơi bời và bị bắt. Năm 2018, Chị H không chung sống cùng với gia đình anh L được nữa do không hòa hợp mâu thuẫn giữa anh, chị trầm trọng và kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Chị H là có căn cứ nên được chấp nhận và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị H , anh L đều xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Hoàng P , sinh ngày 23/7/2011. Cháu hiện nay sức khỏe bình thường và đang ở với Chị H . Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L hiện đang đi thụ án nên không có điều kiện để chăm sóc con chung nên đồng ý để Chị H là người chăm sóc con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung Chị H , anh L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét về điều kiện của Chị H thì có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc anh, chị tự thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn phù hợp theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng P cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H , anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà đất: Chị H , anh L đều xác định không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn Hoàng L. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Hoàng L có 01 con chung là Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 27/3/2011.

Giao cháu Nguyễn Hoàng P cho Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2021 cho đến khi cháu P thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị H và anh L không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung, nhà đất: Chị H, anh L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án người phải thi hành án chưa trả khoản tiền thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- UBND phường Sài Đồng;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

;

Nguyễn Minh Nam

